

BẢN THỎA THUẬN

VỀ XÚC TIẾN VÀ BẢO HỘ ĐẦU TƯ GIỮA VĂN PHÒNG KINH TẾ VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM TẠI ĐÀI BẮC VÀ VĂN PHÒNG KINH TẾ VÀ VĂN HOÁ ĐÀI BẮC TẠI HÀ NỘI (1993).

1. Văn phòng kinh tế và văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc và văn phòng kinh tế và văn hoá Đài Bắc tại Hà Nội, (sau đây mỗi bên gọi là "Bên ký kết").
2. Mong muốn tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng hợp tác kinh tế và đầu tư trên cơ sở những nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi;
3. Nhận thấy sự khuyến khích và đầu tư lẫn nhau sẽ khuyến khích các sáng kiến kinh doanh và gia tăng sự phồn vinh;

Với đầy đủ thẩm quyền,

Thoả thuận ký các điều khoản sau:

Điều 1:

Trong thoả thuận này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Nơi thích hợp*" là nơi tiến hành các hoạt động đầu tư theo sự chỉ định của văn phòng kinh tế và văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc và văn phòng kinh tế Đài Bắc tại Hà Nội;
2. "*Nhà đầu tư*" là:
 - a) "Cư dân": bất kỳ thể nhân nào thường trú tại nơi thích hợp phù hợp với pháp luật tại nơi thích hợp đó, hoặc
 - b) "Công ty" là công ty hoặc pháp nhân được hợp thành lập tại nơi thích hợp đó;
3. "*Đầu tư*" là mọi tài sản được phép đầu tư tại nơi thích hợp, bao gồm, nhưng không giới hạn:
 - a) Động sản, bất động sản;
 - b) Chứng khoán có giá trị tiền tệ hoặc hợp đồng có giá trị kinh tế; và
 - c) Quyền sở hữu trí tuệ;
4. "*Thu nhập*" là những nguồn thu từ vốn, thu nhập, lãi tín dụng, lãi cổ phần, tiền bản quyền hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác thu được từ sự đầu tư;
5. "*Tước đoạt quyền sở hữu*" có nghĩa là cơ quan cơ thẩm quyền tại nơi thích hợp buộc phải chiếm dụng hoặc tịch thu những đầu tư của nhà đầu tư hoặc chiếm quyền sở hữu những đầu tư đó mà không có đền bù thích đáng gây ra những thiệt hại cho nhà đầu tư; hoặc cơ quan có thẩm quyền tại nơi thích hợp hay cơ quan được uỷ quyền hay cơ quan hành pháp thực hiện việc bắt giữ một tài sản nào đó một cách tùy tiện dẫn đến tước đoạt của nhà đầu tư bất kỳ quyền lợi nào hoặc những gì liên quan đến đầu tư của họ.

Điều 2:

1. Thoả thuận này chỉ áp dụng cho những đầu tư tại nơi thích hợp do nhà đầu tư của nơi thích hợp kia thực hiện mà đã được sự chấp nhận của Bên ký kết hoặc của bất kỳ một cơ quan, tổ chức, hay công ty hợp pháp nào khác được Bên ký kết chỉ định tùy theo từng trường hợp và với những điều kiện mà Bên ký kết đó coi là thích hợp.
2. Điều khoản này sẽ áp dụng cho những đầu tư thực hiện tại nơi thích hợp trước hoặc sau khi Thoả thuận này có hiệu lực.

Điều 3:

1. Hai Bên khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiến hành các hoạt động đầu tư tại nơi thích hợp phù hợp với pháp luật và chính sách kinh tế của nơi đó.
2. Những đầu tư đã được chấp thuận theo Điều 2 sẽ được đối xử công bằng và thoả đáng và được hưởng sự phù hợp với pháp luật tại nơi thích hợp.

3. Những đầu tư đã được chấp thuận theo Điều 2 sẽ được đối xử không kém thuận lợi hơn những đầu tư của nhà đầu tư của bất kỳ bên thứ ba nào.

4. Những quy định tại khoản 2, 3 Điều này không bao hàm những ưu đãi mà dành cho những nhà đầu tư của bất kỳ bên thứ ba nào trong những thoả thuận đã phương hoặc khu vực.

5. Những quy định của Thoả thuận này sẽ không áp dụng đối với những vấn đề về thuế tại nơi thích hợp.

Điều 4:

Khi biện pháp tước đoạt quyền sở hữu tài sản được áp dụng đối với những đầu tư của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 2, thì những biện pháp phù hợp với pháp luật của nơi thích hợp trên cơ sở không phân biệt đối xử và có sự đền bù sẽ được tiến hành có hiệu quả và không có sự chậm trễ vô lý. Sự đền bù như vậy sẽ tương đương với giá trị của tài sản ngay trước khi tước đoạt quyền sở hữu. Sự đền bù này sẽ được tự do chuyển đổi và chuyển ra nước ngoài.

Điều 5:

Trong trường hợp những đầu tư nêu tại Điều 2 bị tổn thất do chiến tranh, xung đột vũ trang, tình hình khẩn cấp, nổi loạn, bạo động thì mỗi Bên ký kết sẽ đối xử với nhà đầu tư không kém thuận lợi hơn các nhà đầu tư của bất kỳ Bên thứ ba trong việc đền bù, bồi thường, bồi hoàn hoặc bất kỳ cách giải quyết nào khác.

Điều 6:

1. Các nhà đầu tư của nơi thích hợp của mỗi Bên ký kết được tự do chuyển ra nước ngoài vốn và thu nhập bất nguồn từ đầu tư tại nơi thích hợp của Bên ký kết kia trên cơ sở không có sự phân biệt.

2. Trong trường hợp nhà đầu tư không có khả năng đổi ra ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài sự đầu tư ban đầu hoặc thu nhập của họ một cách nhanh chóng (như là một yêu cầu bình thường) do sự quản lý hoặc hạn chế ngoại hối của những cơ quan có thẩm quyền của mỗi nơi thích hợp thì nhà đầu tư của nơi thích hợp kia có thể yêu cầu quyền đổi ra ngoại tệ và chuyển khoản tiền địa phương vào tài khoản của Bên ký kết của mình hoặc vào bất kỳ tài khoản nào khác mà được Bên ký kết của mình hoặc vào bất kỳ tài khoản nào khác mà được Bên ký kết của mình chỉ định, tại nơi thích hợp mà xảy ra việc không thể chuyển đổi. Bên ký kết đó hoặc cơ quan được uỷ quyền hoặc tổ chức do Bên ký kết đó chỉ định gửi khoản tiền địa phương cho Bên ký kết tiếp nhận đầu tư để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chuyển ra nước ngoài dưới hình thức ngoại tệ chuyển đổi.

Điều 7:

1. Trong trường hợp Văn phòng kinh tế và văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc hoặc Văn phòng kinh tế và văn hoá Đài Bắc tại Hà Nội (hoặc bất kỳ một cơ quan, tổ chức, hay công ty hợp pháp nào khác được Bên ký kết chỉ định) bồi thường cho sự đầu tư hoặc thanh toán phần nào đó cho nhà đầu tư tại nơi thích hợp liên quan tới những khiếu nại theo Thoả thuận này, thì Văn phòng kinh tế và văn hoá Việt Nam tại Đài bắc hoặc Văn phòng kinh tế và văn hoá Đài bắc tại Hà Nội thừa nhận rằng Văn phòng kinh tế và văn hoá Việt Nam tại Đài bắc hoặc Văn phòng kinh tế và văn hoá Đài bắc tại Hà Nội (hoặc bất kỳ cơ quan, tổ chức nào được Bên ký kết chỉ định) được phép thực hiện đầy đủ thể quyền đối với những quyền lợi và quyền khiếu nại của nhà đầu tư nơi thích hợp liên quan. Thể quyền và quyền lợi hoặc quyền khiếu nại sẽ không vượt quá quyền lợi hoặc quyền khiếu nại ban đầu của nhà đầu tư đã đề cập ở trên.

2. Bất kỳ thanh toán nào bởi Văn phòng kinh tế và văn hoá Việt Nam tại Đài bắc hoặc Văn phòng kinh tế và văn hoá Đài bắc tại Hà Nội (hoặc bất kỳ cơ quan, tổ chức hay công ty hợp pháp nào được Bên ký kết chỉ định) sẽ không ảnh hưởng đến quyền của nhà đầu tư được khiếu nại với Văn phòng kinh tế và văn hoá Việt Nam tại Đài bắc hoặc Văn phòng kinh tế và văn hoá Đài bắc tại Hà Nội về những liên quan phù hợp với Điều 8.

Điều 8:

1. Những tranh chấp hoặc mâu thuẫn giữa một bên ký kết và nhà đầu tư của Bên ký kết kia phát sinh hoặc liên quan tới đầu tư tại lãnh thổ mà Bên ký kết kia thực hiện sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoà giải giữa các bên tranh chấp. Nếu không có kết quả thì sau đó sẽ đưa ra Toà án trọng tài Phòng thương mại Quốc tế. Thủ tục, nguyên tắc trọng tài năm 1988 của Phòng thương mại Quốc tế sẽ được áp dụng.

2. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa các Bên ký kết liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Thoả thuận này, nếu có thể, sẽ được giải quyết bằng hoà giải giữa các Bên tranh chấp. Nếu vụ tranh chấp không được giải quyết thì theo yêu cầu của một trong các Bên, vụ tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án trọng tài với nội dung và điều kiện được các bên đồng ý.

Điều 9:

1. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời hạn có hiệu lực là mười năm và tiếp tục có hiệu lực trừ khi nếu sau chín năm thực hiện một bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia bằng văn bản ý định chấm dứt Thỏa thuận này và được Bên ký kết kia trả lời bằng văn bản. Thông báo chấm dứt Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực sau một năm kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo.

2. Liên quan tới những đầu tư thực hiện trước ngày mà thông báo chấm dứt Thỏa thuận này có hiệu lực thì những quy định của thỏa thuận này sẽ có hiệu lực thêm mười năm nữa kể từ ngày đó.

Làm thành hai bộ, tại Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 1993, bằng tiếng Việt Nam, tiếng Hoa và tiếng Anh, các thứ tiếng đều có giá trị ngang nhau. Tuy nhiên, trong bản dịch các thứ tiếng có sự khác nhau thì lấy bản tiếng Anh làm căn cứ chính.

**ĐẠI DIỆN VĂN PHÒNG KINH TẾ ĐẠI DIỆN VĂN PHÒNG KINH TẾ
VÀ VĂN HOÁ
VIỆT NAM TẠI ĐÀI BẮC** **ĐẠI DIỆN VĂN PHÒNG KINH TẾ
VÀ VĂN HOÁ
ĐÀI BẮC TẠI HÀ NỘI**

Đào Đức Chính

Sui-chi Lin

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 45/ LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

"Đề báo cáo, Đề thực hiện".

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1993

Nơi gửi:

- Văn phòng chính phủ
- Ủy ban nhà nước về NT và ĐT,
- Bộ Nội Vụ
- Bộ thương mại,
- Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam,
- Ngân hàng nhà nước,
- Vụ TQ
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ (11b)

**TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LP VÀ ĐU QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**